TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST - DS	*Bố Trạch, ngày 05 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: Số 266 – 268 N, Phường 8, Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Phú C - Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi chánh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Anh Trương Xuân T - Phó Phòng kiểm soát rủi ro – Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Quảng Bình; địa chỉ: Số 05 đường Q, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Võ Mạnh H, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S và anh Võ Mạnh H thống nhất trình bày:

Hai bên tiến hành ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 342/2019 ngày 24/12/2019 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng tín dụng). Theo đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần S đồng ý cấp thẻ tín dụng cho anh Võ Mạnh H vay với hạn mức là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), mục đích vay vốn là để tiêu dùng cá nhân.

Tuy nhiên, quá trình từ đó cho đến ngày 28/3/2023, số tiền mà anh Võ Mạnh H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S là 42.710.470 đồng (bốn mươi hai triệu bảy trăm mười nghìn bốn trăm bảy mươi đồng), bao gồm: nợ tiền gốc: 32.121.250 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 5.976.147 đồng, nợ tiền lãi quá hạn: 4.613.073 đồng.

2.2. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S và anh Võ Mạnh H thống nhất thỏa thuận lộ trình thanh toán khoản tiền nợ trên như sau:

Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 25/4/2023, anh Võ Mạnh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S đủ số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 25/5/2023, anh Võ Mạnh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S đủ số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 30/6/2023, anh Võ Mạnh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S đủ số tiền còn lại là 12.710.470 đồng (mười hai triệu bảy trăm mười nghìn bốn trăm bảy mươi đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên kể từ ngày 29/3/2023 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Nếu anh Võ Mạnh H vi phạm cam kết trả nợ ở bất kỳ đợt trả nợ nào mà hai bên đã thoả thuận, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo ngày ban hành Quyết định này cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Mạnh H thống nhất tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 1.067.762 đồng (một triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002701 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu